

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **77/2020/HS-ST**

Ngày **03 - 6 - 2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Ông Trương Hoài Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhựt Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **30/2020/TLST-HS** ngày **19/02/2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **83/2020/HSST-QĐ** ngày **19/5/2020** đối với bị cáo:

Ngô Đức H, sinh ngày 15/10/1984 tại huyện H, tỉnh N; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh N; Chỗ ở: Bản S, quận Sa, thủ đô V, Lào; Nghề nghiệp: **Xây dựng**; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Tiến T (đã chết) và bà Phan Thị X; có vợ là Đậu Thị S; 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **24/10/2019** đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Ngô Thanh T**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 6, thị trấn, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Trương Trung T2**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **Trần Văn G**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông **Mai Chí T3**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

6. Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 1086/27 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

7. Ông **Lâm Thanh B**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

8. Ông **Đỗ Hữu N**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 144 ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

9. Ông **Hồ Đình T4**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 8/2C đường B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

10. Ông **Đinh Nhật T5**, sinh năm 1985 (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp cho ông Đinh Nhật T5: Bà **Trương Thị Mỹ L**, sinh năm 1963 – Mẹ của bị hại (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Số 171 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **NLQ1**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 11 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. **NLQ2**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 71 đường B, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. **NLQ3**, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 28, khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Ông **Hoàng Tiến Q**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 04 đường B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2008, Ngô Đức H thuê mặt bằng khoảng 25m² của ông Huỳnh Thanh S tại địa chỉ số 477 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để mở tiệm sửa chữa điện thoại di động. H không có bằng cấp chuyên môn, không được cấp giấy phép đào tạo, dạy nghề về sửa chữa điện thoại di động, không đảm bảo về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy; tuy nhiên H đã in biên quảng cáo, in tờ rơi chiêu sinh lớp học về chương trình đào tạo kỹ thuật viên điện thoại di động; H còn đặt tên nơi dạy sửa chữa điện thoại di động của mình là “Bệnh viện

điện thoại di động HST”; quảng cáo với nội dung cơ sở của H được sự hợp tác từ công ty Nokia chịu trách nhiệm tuyển sinh, đào tạo tay nghề cho các kỹ thuật viên; H tự nhận là giáo viên phần cứng; cam kết học xong sẽ được giới thiệu việc làm ngay với mức lương khởi điểm từ 2.000.000 đồng – 2.500.000 đồng. Ngô Đức H thông qua việc phát các tờ rơi thông báo chiêu sinh để mở 04 lớp học sửa chữa điện thoại như: Lớp căn bản thời gian học 2,5 tháng, học phí 3.000.000 đồng; lớp nâng cao thời gian học 03 tháng, học phí 3.400.000 đồng; lớp kỹ thuật viên chuyên nghiệp thời gian học 06 tháng, học phí 5.800.000 đồng; lớp kỹ thuật viên chuyên nghiệp cấp tốc thời gian học 3,5 tháng, học phí 6.500.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2008 đến tháng 4/2008 bị cáo đã nhận và thu học phí của 10 học viên; cụ thể: Ngô Thanh T 5.000.000 đồng; Đinh Nhật T5 6.500.000 đồng; Trương Trung T2 4.300.000 đồng; Huỳnh Văn S 6.350.000 đồng; Trần Văn G 2.000.000 đồng; Mai Chí T3 6.350.000 đồng; Nguyễn Văn A 3.000.000 đồng; Lâm Thanh B 6.350.000 đồng; Đỗ Hữu N 4.500.000 đồng và Hồ Đình T4 3.000.000 đồng; tổng số tiền là 47.350.000 đồng.

Ngoài ra, theo sổ sách mà H ghi lại còn có tên của 03 học viên gồm: Bùi Quang K, trú tại: Khu phố D, phường V, thành phố R, không xác định được hiện tại đang ở đâu, sổ sách cũng không thể hiện số tiền K đã đóng; Nguyễn Tấn P và một người tên C đều chưa rõ địa chỉ và không xác định được là ai. Do đó, đối với 03 trường hợp này không đủ căn cứ để xác định H có thu học phí của họ.

Do không thể tổ chức giảng dạy như đã quảng cáo, nhiều học viên sau khi đóng học phí và đến học phát hiện ra nên đã đòi lại tiền, nhưng H không có tiền trả lại. Đến ngày 26/5/2008 H bỏ trốn, sau đó trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và làm nghề xây dựng.

Trong thời gian trên còn có NLQ1 là khách hàng gửi sửa điện thoại di động Sony Ericson K610 và ông NLQ2 gửi sửa điện thoại Nokia (không rõ chủng loại), trong quá trình bỏ trốn H đã làm mất.

Ngày 21/8/2008, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Ngô Đức H để điều tra; tuy nhiên Ngô Đức H bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định truy nã số 25 ngày 14/10/2008 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

Ngày 21/10/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Ngô Đức H.

Ngày 24/10/2019, Ngô Đức H bị Cảnh sát thủ đô Viêng Chăn, Lào bắt theo quyết định truy nã.

Ngày 02/11/2019, Ngô Đức H được Cơ quan đại diện Bộ Công an Việt Nam tại Lào (C5) di lý từ Lào về Việt Nam để bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định đình nã đối với Ngô Đức H.

Ngày 05/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự; phục hồi điều tra bị can và ra lệnh tạm giam đối với Ngô Đức H.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 bàn để máy vi tính màu nâu, ngang 60cm, cao 78cm, dài 120cm;
- 01 máy dùng để sửa điện thoại di động DADI 850;
- 01 màn hình máy vi tính hiệu IBM;
- 03 bàn gỗ dài 160cm, ngang 35cm, cao 70cm;
- 07 ghế nhựa màu đỏ;
- 01 ghế sắt trên có nệm;
- 02 miếng gỗ dài 245cm, ngang 45cm, dài 250cm;
- 01 tủ kiếng hình chữ L cao 120cm, ngang 45cm, dài 250cm;
- Tiền Việt Nam: 19.850.000 đồng, do gia đình bị cáo giao nộp.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã có Quyết định xử lý vật chứng đối với số tiền 19.850.000 đồng bằng hình thức trao trả cho người bị hại Huỳnh Văn S 6.350.000 đồng; Trần Văn G 4.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Nhật T5 – bà Trương Thị Mỹ L 6.500.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của các bị hại, gồm: Ngô Thanh T nhận 5.000.000 đồng; Mai Chí T3 nhận 6.000.000 đồng; Nguyễn Văn A nhận 6.500.000 đồng; Lâm Thanh B nhận 6.350.000 đồng; Đỗ Hữu N nhận 4.500.000 đồng; Hồ Đình T4 nhận 6.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Ngô Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Ngô Đức H 07 tháng 10 ngày tù; áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự để trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đề nghị tịch thu, tiêu hủy tài sản dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 bàn để máy vi tính màu nâu, ngang 60cm, cao 78cm, dài 120cm; 01 máy dùng để sửa điện thoại di động DADI 850; 01 màn hình máy vi tính hiệu IBM; 03 bàn gỗ dài 160cm, ngang 35cm, cao 70cm; 07 ghế nhựa màu đỏ; 01 ghế sắt trên có nệm; 02 miếng gỗ dài 245cm, ngang 45cm, dài 250cm; 01 tủ kiếng hình chữ L cao 120cm, ngang 45cm, dài 250cm; tất cả đều đã qua sử dụng.

- Về phần dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong tổng số tiền 54.700.000 đồng, theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ1.

Riêng bị hại Trương Trung T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ3 xác định ông là câu ruột của bị cáo, ông đã thay mặt bị cáo để bồi thường cho các bị hại gồm Ngô Thanh T, Mai Chí T3, Nguyễn Văn A, Đỗ Hữu N và Hồ Đình T4; riêng bị hại Lâm Thanh B là do em trai của bị cáo là ông Ngô Đức H trao trả tiền bồi thường. Ông xác định toàn bộ số tiền dùng để bồi thường là tiền của bị cáo gửi về để gia đình thay mặt bị cáo bồi thường; không phải tiền cá nhân của ông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Điều luật áp dụng: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành; đối chiếu với quy định về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì 02 Điều luật tương ứng nhau. Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các quy định của Bộ

luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức H khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Ngày 10/3/2008, bị cáo thuê mặt bằng khoảng 25m² của ông Huỳnh Thanh S tại địa chỉ số 477 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để mở tiệm sửa chữa điện thoại di động. Bị cáo thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh và được Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể với ngành nghề sửa chữa điện thoại di động, theo giấy phép số 56A 8008580 ngày 25/4/2008.

Bản thân bị cáo không có bằng cấp chuyên môn, không được cấp giấy phép đào tạo dạy nghề về sửa chữa điện thoại di động, không đảm bảo về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy; tuy nhiên bị cáo đã in biển quảng cáo, in tờ rơi chiêu sinh lớp học về chương trình đào tạo kỹ thuật viên điện thoại di động. Theo nội dung tờ rơi quảng cáo, bị cáo đặt tên nơi dạy sửa chữa điện thoại di động của mình là “Bệnh viện điện thoại di động HST”; được sự hợp tác từ công ty Nokia chịu trách nhiệm tuyển sinh, đào tạo tay nghề cho các kỹ thuật viên; bị cáo tự nhận là giáo viên phần cứng; cam kết học xong sẽ được giới thiệu việc làm ngay với mức lương khởi điểm từ 2.000.000 đồng – 2.500.000 đồng. Bị cáo thông qua việc phát các tờ rơi thông báo chiêu sinh để mở 04 lớp học sửa chữa điện thoại như: Lớp căn bản thời gian học 2,5 tháng, học phí 3.000.000 đồng; lớp nâng cao thời gian học 03 tháng, học phí 3.400.000 đồng; lớp kỹ thuật viên chuyên nghiệp thời gian học 06 tháng, học phí 5.800.000 đồng; lớp kỹ thuật viên chuyên nghiệp cấp tốc thời gian học 3,5 tháng, học phí 6.500.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2008 đến tháng 4/2008 bị cáo đã nhận và thu học phí của 10 học viên; cụ thể: Ngô Thanh T 5.000.000 đồng; Đinh Nhật T5 6.500.000 đồng; Trương Trung T2 4.300.000 đồng; Huỳnh Văn S 6.350.000 đồng; Trần Văn G 2.000.000 đồng; Mai Chí T3 6.350.000 đồng; Nguyễn Văn A 3.000.000 đồng; Lâm Thanh B 6.350.000 đồng; Đỗ Hữu N 4.500.000 đồng và Hồ Đình T4 3.000.000 đồng; tổng số tiền là 47.350.000 đồng. Do không thể tổ chức giảng dạy như đã quảng cáo, nên bị cáo bị nhiều học viên đòi lại tiền học phí; đến ngày 26/5/2008 bị cáo bỏ trốn.

Trong thời gian trên còn có NLQ1 là khách hàng gửi sửa điện thoại di động Sony Ericson K610 và NLQ2 gửi sửa điện thoại Nokia (không rõ chủng loại), trong quá trình bỏ trốn bị cáo đã làm mất.

Như vậy, bị cáo với ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã có hành vi là dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa ra thông tin giả, không

đúng sự thật làm cho các bị hại bị mắc lừa, tin đó là sự thật và đã tự nguyện giao tiền cho bị cáo, từ đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng trị giá là 47.350.000 đồng; hậu quả về thiệt hại tài sản của các bị hại là xuất phát từ hành vi lừa dối của bị cáo.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của các bị hại và người làm chứng, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo Ngô Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự: *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là hành vi gian dối, trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tự thỏa thuận bồi thường và đã thực hiện xong, với tổng số tiền là 54.700.000 đồng, cụ thể:

Các bị hại nhận bồi thường bằng hình thức Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá trao trả vật chứng gồm: Huỳnh Văn S nhận 6.350.000 đồng; Trần Văn G nhận 4.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Nhật T5 – bà Trương Thị Mỹ L nhận 6.500.000 đồng.

Các bị hại nhận bồi thường bằng hình thức do người nhà bị cáo trao trả gồm: Ngô Thanh T nhận 5.000.000 đồng; Mai Chí T3 nhận 6.000.000 đồng; Nguyễn Văn A nhận 6.500.000 đồng; Lâm Thanh B nhận 6.350.000 đồng; Đỗ Hữu N nhận 4.500.000 đồng; Hồ Đình T4 nhận 6.500.000 đồng.

Ngoài ra, đối với bị hại Trương Trung T2 có văn bản ý kiến không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà bị hại T2 đã đóng cho bị cáo là 4.300.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với NLQ1 yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại Sony Ericson K610 là 3.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Đối với NLQ2 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại Nokia bị mất, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện xong thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại; xét thấy đây là sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo nên đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với cha của bị cáo ông Ngô Tiến T là người có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã được trao tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và huân chương kháng chiến hạng nhất, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là những đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy thời gian bị cáo bị bắt tạm giam đã đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam; đồng thời căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy tài sản dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị: 01 bàn để máy vi tính màu nâu, ngang 60cm, cao 78cm, dài 120cm; 01 máy dùng để sửa điện thoại di động DADI 850; 01 màn hình máy vi tính hiệu IBM; 03 bàn gỗ dài 160cm, ngang 35cm, cao 70cm; 07 ghế nhựa màu đỏ; 01 ghế sắt trên có nệm; 02 miếng gỗ dài 245cm, ngang 45cm, dài 250cm; 01 tủ kiếng hình chữ L cao 120cm, ngang 45cm, dài 250cm.

Ngoài ra, đối với các tài sản của bị cáo bị thu giữ khi bị bắt tại Lào, bao gồm: 01 xe bán tải Mazda biển số thủ đô Viêng Chăn LN 5599; chìa khóa xe ô tô và chìa khóa nhỏ 03 chiếc; 01 cuốn hộ chiếu; tiền kíp 431.000 kíp; tiền vé máy bay của bị cáo 3.000.000 kíp; đây là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội; đồng thời tại phiên tòa, bị cáo xác định gia đình của bị cáo đã được trao trả lại các tài sản này; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 136, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức H **07 tháng 10 ngày** tù; đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội khác.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn để máy vi tính màu nâu, ngang 60cm, cao 78cm, dài 120cm; 01 máy dùng để sửa điện thoại di động DADI 850; 01 màn hình máy vi tính hiệu IBM; 03 bàn gỗ dài 160cm, ngang 35cm, cao 70cm; 07 ghế nhựa màu đỏ; 01 ghế sắt trên có nệm; 02 miếng gỗ dài 245cm, ngang 45cm, dài 250cm; 01 tủ kiềng hình chữ L cao 120cm, ngang 45cm, dài 250cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKS ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án;

những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm